

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRRM+TD3	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
2		TD5+TD3	7:25	13+9	0+0		13+9	0+0	
3		TD5	9:25	22	0		21	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: MRM - TD3	CREW: Nam - NPhú - QTrường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU HOANG	MRM	32	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHUC	MRM	31	1	11	22	72	KHOAN	Vietnamese
3	KODZOEV M.M	TD3	40	1	10		95	KHOAN	Russian
4	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	48	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THỌ	TD3	44	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG MINH TOAN	TD3	75	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	52	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
8	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	76	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	79	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
10	NG MINH HAI*PK-PVD	TD3	77	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3					94	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VĂN CHUNG	TD3	47	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	41	1	4	25	58	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TỰ HỢP	TD3	46	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TRƯỞNG ANH	TD3	80	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ QUANG ĐẠO	TD3	74	1	14		83	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	78	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	51	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HAI-PVD	TD3	45	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
20	NG. ĐÌNH NGỌC-PVDT	TD3	49	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	42-43	2	7		78	KHOAN	Vietnamese
22	BUI VĂN NGHĨA	TD3	50	1	10		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

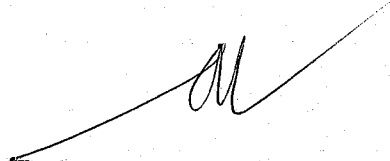
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	2	19	130	22	0		
2	TD3	20	20	127	1.487	25	22		
TOTAL		22	22	146	1.617	47	22		
WEIGHT KG				146	1.617	47			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

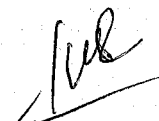
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD5 - TD3	CREW: VThắng - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	TD5	45	1	4		65	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	02	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
3	CHUSH M.	TD5	93	1	5	60	103	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	99	1	20		82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	96	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THE	TD5	98	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	97	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM TIỀN DIỆP-PVD	TD5	94-95	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
9	VI HÙNG CƯỜNG	TD5	05	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	03	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀO THANH SƠN	TD5	900	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	04	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN THI	TD5	01	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ SỸ HÙNG	TD3	76	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TD3	75	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	72	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD3	73-74	2	16		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGÔ DUY NGỌC	TD3	77	1	11		66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD3	79-80	2	10		53	KHOAN	Vietnamese
21	HOÀNG MINH SƠN	TD3	78	1	10		74	ANTOAN	Vietnamese
22	NHÂM ĐỨC TUÂN	TD3	70-71	2	12		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	14	92	953	60	13		
2	TD3	9	11	76	624	0	9		
TOTAL		22	25	168	1.577	60	22		
WEIGHT KG				168	1.577	60			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: TD5	CREW: Nam - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN KHAI	TD5	30	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HOANH VU	TD5	92	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG NGOC DANH	TD5	90	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	LE TIEN DUNG	TD5	86	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUY TIEN HAI	TD5	88	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG MINH KHAI	TD5	91	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUAN	TD5	26	1	7	22	55	KHOAN	Vietnamese
8	NG. VAN PHAT-PVDT	TD5	31	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN NGA	TD5	98	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY KHIEM	TD5	93	1	11		67	D-HANH	Vietnamese
11	LE ANH TUAN	TD5	35	1	17		57	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG ANH	TD5	95	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
13	HO VAN ANH	TD5					71	PSV	Vietnamese
14	NGO VAN THANH	TD5	27-28	2	11		72	PSV	Vietnamese
15	ĐINH VAN THANG	TD5	96	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	ĐINH VAN HOAI	TD5	97	1	2		63	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN LUONG SON	TD5	200	1	6		74	PSV	Vietnamese
18	VU DINH HOI	TD5	99	1	5		90	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN ĐANG NAM	TD5	29	1	4		66	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HANH	TD5	32	1	8		58	PSV	Vietnamese
21	ĐOAN TRUNG KIEN	TD5	33	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	21	115	1.426	22	21		
TOTAL		21	21	115	1.426	22	21		
WEIGHT KG				115	1.426	22			

GRAND TOAL: 1.563 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN